

Số: 218 /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-LĐTĐBXH ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ủy quyền thực hiện thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;*

*Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy của Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, an toàn và Tư vấn xây dựng - INCOSAF;*

*Theo đề nghị của Cục An toàn lao động.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tổ chức được chỉ định: Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, an toàn và Tư vấn xây dựng – INCOSAF.

Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

- Chi nhánh Đà Nẵng: 20 Nguyễn Lộ Trạch, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

- Chi nhánh Tp. HCM: 14 Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, Tp. HCM.

Điện thoại: 024.38527102; Fax: 024.35740655.

Email: vp@incosaf.com.vn.

- Phạm vi sản phẩm, hàng hóa chứng nhận (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này 05 năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, an toàn và Tư vấn xây dựng – INCOSAF có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, an toàn và Tư vấn xây dựng – INCOSAF và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH-CN (để b/c);
- Sở LĐTBXH tp Hà Nội;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**



**Hà Tất Thắng**

**DANH MỤC PHẠM VI CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 ĐƯỢC  
CHỈ ĐỊNH CHỨNG NHẬN**

*(Kèm theo Quyết định số 218 /QĐ-LĐTBXH ngày 08 tháng 02 năm 2021 của  
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

STT	TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	QUY CHUẨN KỸ THUẬT
1.	Thang máy và các bộ phận an toàn của thang máy	QCVN:02/2011/BLĐTBXH QCVN 18:2013/BLĐTBXH QCVN 26:2016/BLĐTBXH QCVN 32:2018/BLĐTBXH
2.	Thang cuốn; Băng tải chở người và các bộ phận an toàn	QCVN 11:2012/BLĐTBXH
3.	Nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar ( <i>trừ nồi hơi có áp suất làm việc trên 16 bar sử dụng đặc thù chuyên ngành công nghiệp</i> )	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
4.	Chai chứa khí nén có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar ( <i>trừ chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng</i> )	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
5.	Bình, bồn, bể, xi téc có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 ( <i>trừ thiết bị đặc thù chuyên ngành công nghiệp</i> )	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
6.	Hệ thống lạnh theo phân loại tại TCVN 6739:2015 bao gồm: - Sử dụng môi chất lạnh nhóm A3, B2L, B2, B3; - Sử dụng môi chất lạnh nhóm A2 có lượng nạp vào hệ thống từ 1,5kg trở lên; - Sử dụng môi chất lạnh nhóm A1, A2L, B1 có lượng nạp vào hệ thống từ 05kg trở lên.	QCVN 21:2015/BLĐTBXH
7.	Pa lăng điện, tời điện	QCVN 7:2012/BLĐTBXH QCVN 13:2013/BLĐTBXH
8.	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	QCVN 7:2012/BLĐTBXH
9.	Bàn nâng, sàn nâng	QCVN 7:2012/BLĐTBXH QCVN 12:2013/BLĐTBXH QCVN 20:2015/BLĐTBXH
10.	Cần trục	QCVN 7:2012/BLĐTBXH QCVN 29:2016/BLĐTBXH
11.	Cầu trục và cổng trục	QCVN 7:2012/BLĐTBXH QCVN 30:2016/BLĐTBXH
12.	Vận thăng	QCVN 16:2013/BLĐTBXH
13.	Xe nâng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	QCVN 25:2015/BLĐTBXH
14.	Hệ thống cáp treo vận chuyển người	QCVN 19:2014/BLĐTBXH



STT	Tên tài liệu	Số
1	Quy định về công tác quản lý chất lượng giáo dục và đào tạo	1/2014
2	Quy định về công tác quản lý tài chính, kế toán và ngân sách	2/2014
3	Quy định về công tác quản lý nhân sự	3/2014
4	Quy định về công tác quản lý công nghệ thông tin	4/2014
5	Quy định về công tác quản lý an ninh, trật tự và phòng cháy chữa cháy	5/2014
6	Quy định về công tác quản lý hợp tác quốc tế	6/2014
7	Quy định về công tác quản lý văn thư, lưu trữ	7/2014
8	Quy định về công tác quản lý y tế, vệ sinh và an toàn thực phẩm	8/2014
9	Quy định về công tác quản lý môi trường và bảo vệ môi trường	9/2014
10	Quy định về công tác quản lý pháp chế	10/2014
11	Quy định về công tác quản lý ngoại ngữ	11/2014
12	Quy định về công tác quản lý thư viện	12/2014
13	Quy định về công tác quản lý truyền thông và quan hệ công chúng	13/2014
14	Quy định về công tác quản lý phòng chống tham nhũng	14/2014